TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày 04 – 10 - 2018
V/v "Đòi bồi thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh; Ông Rmah In.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 38/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017, về việc: "*Đòi bồi thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 13/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Dương Phú T, sinh năm 1988 *(có mặt)*

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Đồng bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1972

Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Số 42/1/16 đường Đ, Khu phố S, phường T, Quận M, Thành phố M (*vắng mặt – có đơn xin xử vắng mặt*).

Người làm chứng: anh Dương Phú T1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Ông Trần Minh E, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2017, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Dương Phú T, trình bày:

Anh T là chủ sở hữu xe ô tô mang biển kiểm soát 47C-087.xx (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005981, số máy 6HK1665512, số khung M34TE7000118 mang tên Dương Phú T có địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk).

Anh có đăng ký và được Công ty TNHH TM vận chuyển Minh K, có địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện B chấp nhận để anh tài và xe vận chuyển hàng hóa cho công ty.

Vào ngày 02/5/2016 khi đang điều khiển xe ô tô đi vận chuyển hàng hóa thì đến đoạn Km748+850 Quốc lộ 14 thuộc địa bàn thôn S, xã G, thị xã M, tỉnh Đắk Nông thì xảy ra tai nạn. Do xe ô tô mang biển kiểm soát 53S-89xx (Chủ xe là ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T trú tại: Số 42/1/16 đường Đ, Khu phố S, phường T, Quận M, Thành phố M) thuê Huỳnh Thế H1 điều khiển đâm trực diện vào xe ô tô anh T đang điều khiển lưu thông trên đường. Hậu quả làm một số người trên cả hai xe thương vong và có xe của anh T bị hỏng nặng phải đi sửa chữa.

Tại bản án số 15/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên bố Huỳnh Thế H1 phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện các phương tiện giao thông đường bộ" và phạt 04 năm tù cho hành vi của H1; Cũng trong bản án đó Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã xác định ông H và bà T là bị đơn dân sự phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại (trong đó có xe của anh T) và tài sản của anh. Tại thời điểm xét xử vụ án đó anh T chưa cung cấp được đầy đủ các tài liệu chứng cứ để yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử đã tách để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Nay trước những khó khăn của anh và gia đình về thiệt hại đã xảy ra sau vụ tai nạn giao thông cũng như những chứng cứ, tài liệu đã thu thập nên anh T yêu cầu Tòa án huyện Krông Bông buộc ông H, bà T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T do xe hư hỏng do tai nạn với thời gian xe không hoạt động để sửa chữa từ ngày 02/5/2016 (ngày xảy ra tai nạn) đến ngày 09/11/2016 (ngày xe ra khỏi garage sửa chữa).

Cụ thể những khoản tiền tôi yêu cầu gồm có:

- 01 tháng xe vận chuyển 16 chuyến hàng (08 chuyến đi, 08 chuyến về) với cước vận chuyển là 350.000 đồng/tấn. Xe của anh T là loại xe 15 tấn; 15 tấn x 350.000 đồng/tấn = 5.250.000 đồng; Mỗi tháng tương ứng: 16 chuyến x 5.250.000

đồng = 84.000.000 đồng; 06 tháng xe không hoạt động tương ứng với số tiền: 6 x 84.000.000 đồng = **504.000.000** đồng.

Trừ đi các khoản phí, lệ phí đường bộ: 2.200.000 đồng/chuyến x 16 chuyến x 6 tháng = 211.200.000 đồng.

Tổng thiệt hại của xe anh T khi phải nằm sửa chữa không vận chuyển được hàng hóa là: 504.000.000 đồng – 211.200.000 đồng = 292.800.000 đồng.

Tổng cộng số tiền anh T yêu cầu ông H, bà T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xe không hoạt động được của anh T là: 292.800.000 đồng.

Anh T yêu cầu ông H, bà T phải có trách nhiệm bồi thương cho tài xế và phụ xe. Xe vận chuyển hàng hóa đi Thành phố Hồ Chí Minh phải có 01 tài xế về 01 phụ xe do quãng đường hơn 300km. Với công của tài xế và phụ xe là mỗi chuyến là 1.000.000 đồng; 1.000.000 đồng x 16 chuyến x 6 tháng = 96.000.000 đồng. Nhưng đối với thời gian tài xế và phụ xe anh T lấy 70% số tiền thực tế nếu xe chạy: 96.000.000 đồng x 70% = **67.200.000** đồng. Số tiền này thì tài xế và phụ xe tự chia nhau.

Đối với thiệt hại của xe do có mua Bảo hiểm xe nên những khoản chi trả sửa chữa đã được bảo hiểm giải quyết đúng quy định nên anh T không yêu cầu về phần này.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T đã được Tòa án tống đạt triệu tập tham gia hòa giải hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải không có lý do nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ngày 14/5/2018 anh Dương Phú T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chung của mình về phần tiền lương của lái xe, phụ xe đối với số tiền đã yêu cầu trước đây là 67.200.000 đồng.

Người làm chứng anh Dương Phú T1 tại bản tự khai và quá trình làm việc trình bày:

Anh T1 với T cùng nhau lấy xe ô tô mang biển kiểm soát 47C-087.xx làm phương tiện làm ăn. Việc tai nạn giao thông xảy ra là điều không mong muốn. Bản thân cũng chỉ muốn được đền bù một cách thỏa đáng. Trong thời gian xe không hoạt động anh T1 không có việc làm đồng thời cũng thiệt hại giá trị của xe.

Anh T1 yêu cầu ông H, bà T phải có trách nhiệm bồi thương cho tài xế và phụ xe. Xe vận chuyển hàng hóa đi Thành phố Hồ Chí Minh phải có 01 tài xế về 01 phụ xe do quãng đường hơn 300km. Với công của tài xế và phụ xe là mỗi chuyến là 1.000.000 đồng; 1.000.000 đồng x 16 chuyến x 6 tháng = 96.000.000

đồng. Nhưng đối với thời gian tài xế và phụ xe anh T1 lấy 70% số tiền thực tế nếu xe chạy: 96.000.000 đồng x 70% = **67.200.000** đồng. Số tiền này thì tài xế và phụ xe tự chia nhau. Bản thân anh T1 cũng là lái xe hai anh em vừa chạy vừa phụ thay nhau cho chuyến đi xa. Ngày 26/11/2017 anh Dương Phú T1 có đơn xin rút toàn bộ phần yêu cầu của mình và có đơn từ chối tham gia tố tụng.

Người làm chứng ông Trần Minh E tại bản tự khai ngày 19/4/2018, trình bày: ông là Giám đốc Công ty TNHH TM và vận tải Minh K, trước đây có ký hợp đồng vận chuyển với anh Dương Phú T là chủ xe ô tô biển kiểm soát 47C-087.xx. Theo hợp đồng anh T và xe vận chuyển hàng hóa cho Công ty Minh K (loại xe 15 tấn). Mỗi tấn là 350.000đ, tương đương với mỗi tháng là 8 chuyến đi (hàng hóa vận chuyển là nông sản), trong số tiền này có tiền công của lái xe.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T sau khi Tòa án tiến hành Ủy thác thu thập chứng cứ cũng đã có lời khai ngày 09/4/2018 của mình tại Tòa án nhân dân Quận 12: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phú T vì lý do: Sau khi sự việc xảy ra hai vợ chồng ông bà không biết sự việc gì hết, mọi việc là do anh Huỳnh Thế H1 đã giao xe cho ông Nguyễn Văn D điều khiển đã gây ra tai nạn trong khi lái xe là ông Huỳnh Thế H1. Mọi việc xảy ra ngoài đường nên vợ chồng ông bà chỉ được biết khi tai nạn đã xảy ra, sự việc là bất khả kháng nên ông bà từ chối bồi thường cho ông Dương Phú T. Ông H và bà T cũng trình bày vợ chồng ông bà cũng không có khả năng bồi thường thiệt hại và đề nghị căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Dương Phú T, trình bày: Theo hợp đồng vận chuyển là 01 tấn hàng là 350.000đ, trọng tải xe 15 tấn, mỗi chuyến thu nhập là 5.250.000đ. Mỗi chuyến chi phí tiền dầu, nhớt, lệ phí cầu đường và hao mòn xe là 2.200.000đ. Một chuyến sau khi trừ toàn bộ chi phí và khấu hao xe thì thu nhập còn lại là 3.050.000đ, số tiền đó dùng để trả tiền công tài và phụ xe, còn lại là lợi nhuận dùng để trả lãi Ngân hàng và trả góp tiền nợ gốc. Thực tế hợp đồng vận chuyển trong tháng 4 là 8 chuyến đi, tuy nhiên chỉ cung cấp cho Tòa án được 06 hợp đồng vận chuyển mà không có hợp đồng chuyến về, do lúc xảy ra tai nạn đã bị mất 02 tờ hợp đồng, mặt khác các hợp đồng vận chuyển chuyến về không có mà chỉ cầm hóa đơn của các đại lý đến công ty nhận hàng hóa chở về đại lý giao hàng xong là nhận tiền, hàng hóa chuyến về không ổn định có chuyến về không có hàng nên không cung cấp được hợp đồng vận chuyển chuyến về, hợp đồng vận chuyển của các tháng trước đó không còn lưu giữ nên không cung cấp cho Tòa án được. Do vậy anh T chỉ yêu cầu HĐXX xem xét yêu cầu bồi thường 06 chuyến đi và không yêu cầu chuyến về. Anh T cho rằng, sau khi tai nạn xảy ra do xe bị hư hỏng

và bị Công an tạm giữ, công việc lái xe là việc làm đặc thù nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm mới, mặt khác, số tiền dùng để mua xe tải là tiền vay của Ngân hàng Eximbank Đắk Lắk, thời điểm xảy ra tai nạn còn dư nợ 900 triệu đồng tiền nợ gốc, lãi 11,4%/năm, do xe không hoạt động được nhưng anh T vẫn phải vay mượn để trả cho Ngân hàng tiền lãi một tháng là (11,4% : 12 tháng x 900.000.000đ) 8.550.000đ theo hợp đồng để không bị Ngân hàng phạt do vi phạm hợp đồng (có hợp đồng và hóa đơn kèm theo). Do vậy anh T yêu cầu bồi thường 02 tháng đầu là tháng 5 và tháng 6 với 12 chuyến đi với số tiền là 3.050.000đ x 12 chuyến = 36.600.000đ. Đối với yêu cầu còn lại là 04 tháng từ tháng 7 đến tháng 10 với 24 chuyến đi, do xe không hoạt động và không bỏ công sức nên anh T chỉ yêu cầu bồi thường 50%, số tiền đó tương đương với số tiền lãi phải trả cho Ngân hàng và một phần tiền cho thuê xe là 3.050.000đ x 24 chuyến x 50% = 36.600.000đ. Anh T yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T phải bồi thường thiệt hại số tiền là 73.200.000đ. Vì vợ chồng ông H có lỗi trong việc quản lý xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để Huỳnh Thế H1 tự ý lấy xe để giao cho Nguyễn Văn D sử dụng và gây tai nạn cho xe của anh T.

Đối với số tiền còn lại là 219.600.000đ, anh T không yêu cầu giải quyết và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trước khi mở phiên tòa, tại phiên tòa đồng bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Tòa án vẫn tiến hành xét xử là theo đúng quy định của BLTTDS.

- Về nội dung: Xe ô tô mang biển kiểm soát 53S-89xx (Chủ xe là ông Huỳnh

Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T trú tại: Số 42/1/16 đường Đ, Khu phố S, phường T, Quận M, Thành phố M) do lái xe Huỳnh Thế H1 đã tự ý giao cho Nguyễn Văn D điều khiển đã gây tai nạn giao thông hành vi này đã vi phạm Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ 2008.

Căn cứ Điều 608, khoản 2 Điều 623 BLDS năm 2005 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao – TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm gây ra: Buộc sở hữu phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 53S-8992 là ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế cho anh Dương Phú T theo quy định của pháp luật.

Trước phiên tòa và tại phiên tòa anh T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, anh T1 đã rút yêu cầu khởi kiện chung về tiền lương phụ xe, đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện mà các đương sự đã xin rút.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của các đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án "Đòi bồi thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản", giữa anh Dương Phú T với vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T, đồng bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Số 42/1/16 đường Đ, Khu phố S, phường T, Quận M, Thành phố M. Tòa án nhân dân huyện Krông Bông căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 40 BLTTDS để thụ lý và giải quyết vụ án.

Đồng bị đơn ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T mặc dù đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhằm để đảm bảo quyền tham gia tố tụng và sự có mặt của ông H và bà T tại phiên tòa là cần thiết để làm rõ hơn nội dung vụ án nhưng ông H và bà T vẫn vắng mặt lần thứ hai nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được do Tòa án thu thập và tranh tụng tại phiên tòa ngày hôm nay HĐXX thấy rằng: Anh T là chủ sở

hữu xe ô tô mang biển kiểm soát 47C-087.xx. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005981, số máy 6HK1665512, số khung M34TE7000118.

Anh ký hợp đồng vận chuyển với Công ty TNHH TM vận chuyển Minh K để anh Tài và xe vận chuyển hàng hóa cho công ty, phụ xe là anh Dương Phú T1 là anh trai của anh T.

Vào ngày 02/5/2016 anh T điều khiển xe ô tô vận chuyển hàng hóa lưu thong trên đường từ thành phố T đi thành phố M, khi đến đoạn Km748+850 Quốc lộ 14 thuộc địa bàn thôn S, xã G, thị xã M, tỉnh Đắk Nông thì xảy ra tai nạn. Nguyên nhân là do xe ô tô mang biển kiểm soát 53S-89xx (Chủ xe là ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T trú tại: Số 42/1/16 đường Đ, Khu phố S, phường T, Quận M, Thành phố M) do anh Nguyễn Văn D điều khiển đâm trực diện vào xe ô tô của anh T. Hậu quả làm một số người trên cả hai xe thương vong và có xe của anh T bị hỏng nặng phải đi sửa chữa.

Tại bản án hình sự số 15/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên bố Huỳnh Thế H1 phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện các phương tiện giao thông đường bộ" và phạt 04 năm tù cho hành vi của H1; Cũng trong bản án đó Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã xác định ông H và bà T là bị đơn dân sự phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại (trong đó có xe của anh T) và tài sản của anh. Tại thời điểm xét xử vụ án đó anh T chưa cung cấp được đầy đủ các tài liệu chứng cứ để yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử đã tách để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Nay anh T yêu cầu Tòa án huyện Krông Bông buộc ông H, bà T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T do xe hư hỏng do tai nạn với thời gian xe không hoạt động để sửa chữa từ ngày 02/5/2016 (ngày xảy ra tai nạn) đến ngày 09/11/2016 (ngày xe ra khỏi garage sửa chữa).

Tại phiên tòa, anh Dương Phú T chỉ yêu cầu các khoản như sau:

- Anh T yêu cầu bồi thường 02 tháng đầu là tháng 5 và tháng 6 với 12 chuyến đi với số tiền là 3.050.000đ x 12 chuyến = 36.600.000đ.

- Đối với yêu cầu còn lại là 04 tháng từ tháng 7 đến tháng 10 với 24 chuyến đi, do xe không hoạt động và không bỏ công sức nên anh T chỉ yêu cầu bồi thường 50%, số tiền đó tương đương với số tiền lãi phải trả cho Ngân hàng và một phần tiền cho thuê xe là 3.050.000đ x 24 chuyến x 50% = 36.600.000đ. Anh T yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T bồi thường thiệt hại số tiền là 73.200.000đ. Vì vợ chồng ông H có lỗi trong việc quản lý xe ô tô là nguồn nguy

hiểm cao độ để Huỳnh Thế H1 tự ý lấy xe để giao cho Nguyễn Văn D sử dụng và gây tai nạn.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T sau khi Tòa án tiến hành Ủy thác thu thập chứng cứ cũng đã có lời khai ngày 09/4/2018 của mình tại Tòa án nhân dân Quận 12: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phú T vì lý do: là do anh Huỳnh Thế H1 đã giao xe cho ông Nguyễn Văn D điều khiển đã gây ra tai nạn trong khi lái xe là ông Huỳnh Thế H1, vợ chồng ông bà chỉ được biết khi tai nạn đã xảy ra, sự việc là bất khả kháng nên ông bà từ chối bồi thường cho ông Dương Phú T. Hiện nay vợ chồng ông H cũng không có khả năng bồi thường thiệt hại và đề nghị căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Theo bản án số 15/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xác định, trên đường đi chở khách từ TP HCM đi Đắk Lắk Huỳnh Thế H1 tự ý giao xe ô tô biểm kiểm soát 53S-89xx cho Nguyễn Văn D *(là người không có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định)* điều khiển, khi đến đoạn Km748+850 Quốc lộ 14 thuộc địa bàn thôn S, xã G, thị xã M, tỉnh Đắk Nông thì tông trực diện vào xe do anh Dương Phú T điều khiển. Hậu quả là Nguyễn Văn D và một số người bị chết và bị thương, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên bố Huỳnh Thế H1 phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện các phương tiện giao thông đường bộ"* và phạt 04 năm tù cho hành vi của H; Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũng nhận định: Bà Nguyễn Thị Cẩm T là người đứng tên chủ sở hữu phương tiện ô tô khách biển kiểm soát 53S-89xx, tại phiên tòa ông Huỳnh Ngọc H trình bày ông là chồng của bà T, chiếc xe khác trên thuộc sở hữu chung của hai vợ chồng và cùng thuê Huỳnh Thế H1 lái xe, tai nạn xảy nên ông H cùng vợ là bà T đều có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, vì vậy ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn dân sự. Sau khi xảy ra tai nạn ông H đã trực tiếp bồi thường trước cho những người bị hại để khắc phục hậu quả. Trước đó vào ngày 27/4/2016 ông H có gặp Huỳnh Thế H1và thỏa thuận về việc bị cáo H1 sẽ điều khiển xe cho ông H theo chuyến để vận chuyển khách từ TP HCM đi Đắk Lắk với tiền công là 850.000 đồng một chuyến (cả đi và về) và bị cáo H1 đồng ý. Việc thỏa thuận này chỉ thể hiện việc ông H và bà T thuê Huỳnh Thế H1 điều khiển xe vận chuyển khách từ TP HCM đến Đắk Lắk và ngược lại, ngoài ra không có bất kỳ thỏa thuận hay hợp đồng nào khác để xác định việc ai sẽ chịu trách nhiệm dân sự sau khi có tai nạn xảy ra. Qua các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, sang 02/5/2016 Huỳnh Thế H1 được Nguyễn Văn D gọi điện đến Bến xe Miền đông để vận chuyển khách theo thỏa thuận với ông H và bà T chứ không thể hiện

việc ông H và bà T giao xe ô tô cho H1 quản lý, sử dụng. Vì vậy ông H và bà T có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật do không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ các quy định về bảo quản, trông giữ, vận chuyển, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ theo quy định của pháp luật. Do đó, trách nhiệm bồi thường thuộc về chủ sở hữu phương tiện ô tô khách biển kiểm soát 53S-89xx là ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Bản án số 15/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã có hiệu lực pháp luật, thực tế vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T đã đồng ý bồi thường thiệt hại và đã bồi thường được một phần cho những người bị hại trong vụ án mà không có ý kiến gì nên anh Dương Phú T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T là chủ xe ô tô biển kiểm soát 53S-89xx gây thiệt hại cho anh T phải có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ và cần được xem xét giải quyết.

Qua xem xét, chứng cứ do đương sự cung cấp thể hiện, thời gian xe bị tai nạn và thời gian sữa chữa đến ngày 09/11/2016 là hơn 06 tháng nhưng anh T chỉ yêu cầu 06 tháng, mỗi chuyến tổng thu nhập là 5.250.00đ, chi phí tiền dầu, nhớt, lệ phí đường bộ và hao mòn xe là 2.200.000 đồng một chuyến. Sau khi trừ chi phí, anh T yêu cầu một chuyến là 3.050.000đ. Việc anh T ký hợp đồng vận chuyển với công ty TNHH TM Minh K dùng xe ô tô biển kiểm soát 47C-087.xx của anh T có trọng tải 15 tấn để vận chuyển nông sản cho công ty Minh K từ TP Buôn Ma Thuột đi TP Hồ Chí Minh và chở hàng tiêu dùng là thực phẩm, mì tôm từ TP HCM về TP BMT, hợp đồng vận chuyển thỏa thuận giá cước là 350.000đ một tấn.

Tại phiên tòa, do chỉ cung cấp được hợp đồng vận chuyển của 06 chuyến đi trong tháng liền kề trước khi xảy ra tai nạn và không cung cấp được hóa đơn vận chuyển chuyến về nên anh T chỉ yêu cầu bồi thường đối với 06 chuyến đi/tháng và không yêu cầu bồi thường chuyến về. Anh T cho rằng công việc lái xe tải là công việc đặc thù, sau khi bị tai nạn xe bị hư hỏng không hoạt động được và rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm mới phù hợp nên bị mất thu nhập thực tế. Mặt khác số tiền dùng để mua xe tải là tiền vay của Ngân hàng Eximbank Đắk Lắk, thời điểm xảy ra tai nạn là ngày 02/5/2016 còn dư nợ 900 triệu đồng tiền nợ gốc, lãi 11,4%/năm, do xe không hoạt động được nhưng anh T vẫn phải vay mượn để trả cho Ngân hàng tiền lãi một tháng là (11,4% : 12 tháng x 900.000.000đ) 8.550.000đ theo hợp đồng để không bị Ngân hàng phạt do vi phạm hợp đồng nên anh T yêu cầu bồi thường toàn bộ 02 tháng đầu với 12 chuyến đi x 3.050.000đ = 36.600.000đ. Đối với 04 tháng còn lại, do không bỏ công sức và xe không hoạt động nên anh T chỉ yêu cầu bồi thường 50% tổng thu nhập của 24 chuyến đi, với số tiền là 24 chuyến x 3.050.000đ x 50% = 36.600.000đ. Tổng số tiền yêu cầu bồi

thường là 73.200.000đ, tương đương với số tiền phải trả lãi Ngân hàng và một phần tiền thu nhập cho thuê xe.

Qua chứng cứ, anh T cung cấp thể hiện từ ngày 01/4/2016 đến ngày 30/4/2016 chỉ có hợp đồng 06 chuyến đi là đúng thực tế, sau khi tai nạn xảy ra do lái xe là công việc đặc thù nên khó khăn trong tìm kiếm việc làm mới phù hợp, mặt khác, thời điểm xe bị tai nạn anh T vẫn còn nợ Ngân hàng Eximbank 900 triệu đồng, xe không hoạt động nhưng anh T vẫn phải trả lãi cho Ngân hàng. Việc anh Dương Phú T xảy ra thiệt hại và bị mất thu nhập thực tế là đúng, với số tiền anh T yêu cầu bồi thường chỉ tương đương với số tiền lãi hàng tháng anh T phải trả cho Ngân hàng và một phần thu nhập cho thuê xe, do vậy HĐXX căn cứ Điều 608, khoản 2 Điều 623 BLDS năm 2005 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao – TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm gây ra. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phú T. Buộc chủ sở hữu phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 53S-89xx là vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 73.200.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện chung về 70% tiền lương lái xe của anh T và tiền công phụ xe của anh T1 với số tiền là 67.200.000 đồng. Ngày 26/11/2017 anh Dương Phú T1 có đơn xin rút toàn bộ phần yêu cầu chung của mình. Ngày 14/5/2018 anh Dương Phú T cũng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chung đối với số tiền là 67.200.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 219.600.000 đồng, anh Dương Phú T xin rút yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa.

HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường số tiền 219.600.000 đồng của anh Dương Phú T và yêu cầu bồi thường chung của anh T1 và anh T về 70% tiền lương với số tiền là 67.200.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Tài được chấp nhận toàn bộ nên buộc vợ chồng ông H và bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện được chấp nhận là (73.200.000 x 5%) 3.660.000 đồng và trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 40; 48; 220; điểm b khoản 2 Điều 227; 228; 266; 271; 273; 278; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 608, khoản 2 Điều 623 và Điều 298 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phú T về việc "Đòi bồi thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản".

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Dương Phú T số tiền 73.200.000đ *(Bảy mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Về án phí: Buộc vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Cẩm T phải liên đới chịu 3.660.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Trả lại cho anh Dương Phú T 7.320.000đ *(Bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông theo biên lai số: 0001736 ngày 18/10/2017.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi